

CHỦ ĐỀ: TRƯỜNG MÀM NON THÂN YÊU - TẾT TRUNG THU

Thời gian thực hiện 4 tuần (Từ 08/9 – 03/10/2025)

MỤC TIÊU GIÁO DỤC		NỘI DUNG GIÁO DỤC	HOẠT ĐỘNG GD
TT	MỤC TIÊU		
I. Lĩnh vực Phát triển Thể chất			
1. Phát triển Vận động			
1	- Trẻ biết thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn	a. Tập các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp: - Hô hấp: Gà gáy sáng ò ó o, thổi bóng - Tay: Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước. - Lưng, bụng, lườn: Cúi về phía trước - Chân: Bước lên phía trước	*HĐH: TDS - Hô hấp: Gà gáy sáng ò ó o, thổi bóng - Tay: Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước. - Lưng, bụng, lườn: Cúi về phía trước - Chân: Bước lên phía trước
2	- Trẻ có thể giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: + Đi kiễng gót liên tục 3m.	b. Vận động cơ bản. - Đi kiễng gót - Bật tại chỗ	* HĐH - Đi kiễng gót - Bật tại chỗ
4	Trẻ biết phối hợp tay- mắt trong vận động: -Tự đập - bắt bóng được 3 lần liên (đường kính bóng 18cm).	- Lăn bóng với cô	* HĐH - Lăn bóng với cô
5	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: - Bò trong đường hẹp (3 m x 0,4 m) không chệch ra ngoài	- Bò theo hướng thẳng	* HĐH - Bò theo hướng thẳng
6	- Trẻ thực hiện được các vận động: + Gập, đan ngón tay vào nhau.	Tập các cử động của bàn tay, ngón tay: - Gập, đan các ngón tay vào nhau, quay ngón tay, cổ tay, cuộn cổ tay.	* HĐC: Trò chơi “ Kéo cưa lừa sẻ” *Chơi ngoài trời: xếp hình, lắp ghép đồ dùng, đồ chơi
7	Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động: - Vẽ được hình tròn theo mẫu.	Phối hợp tay, mắt và sử dụng một số đồ dùng, dụng cụ: - Tô vẽ nguệch ngoạc. - Xếp chồng 3 - 4 hình khối	* HĐC: - GXD: Xếp đường đến trường, xây lớp học của bé

	- Xếp chồng 8 - 10 khối không đổ.	khác nhau	* HĐC: TCM “ Xếp hình”
2. Dinh dưỡng và sức khỏe			
8	Trẻ biết nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh (thịt, cá, trứng, sữa, rau...)	- Nhận biết một số thực phẩm và món ăn quen thuộc ở trường mầm non: thịt gà, sốt cá cà chua; đậu phụ, thịt lợn sốt cà chua..., trứng rán	* HĐ chơi: Nấu ăn, gia đình * HĐ ăn ngủ vs cá nhân: Trò chuyện về các loại thực phẩm có trong bữa ăn của trẻ. - TCTV: Mời cô, mời bạn
10	Trẻ biết ăn để chóng lớn, khỏe mạnh và chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn khác nhau.	- Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất ở trường mầm non.	* HĐ ăn ngủ vs cá nhân: Trò chuyện về các món ăn có trong bữa ăn của trẻ ở trường MN.
11	Trẻ biết thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn: - Rửa tay, lau mặt, súc miệng.	- Tập rửa tay bằng xà phòng.	- Dạy KN: Rửa tay bằng xà phòng - TCTV: Rửa tay, rửa mặt, xà phòng.
12	Trẻ biết sử dụng bát, thìa, ca cốc đúng cách.	- Sử dụng bát, thìa, ca cốc đúng cách trong ăn uống: Cách cầm cốc, cầm thìa, cầm bát...	- HĐ ăn ngủ vs cá nhân: Hướng dẫn trẻ sử dụng bát, thìa đúng cách trong giờ ăn.
17	Trẻ biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở: - Không theo người lạ ra khỏi khu vực trường lớp.	- Không theo người lạ ra khỏi khu vực trường lớp.	* HĐ đón trẻ: Trò chuyện với trẻ về hành động như: Không lên xe, đi theo người lạ ra khỏi khu vực trường, lớp.

II. Lĩnh vực Phát triển Nhận thức

1. KPKH

22	Trẻ biết phân loại các đối tượng theo một dấu hiệu nổi bật.	- Đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi: Cách cầm bút, mở vở, cầm bút	* HĐH: KPKH: - Trò chuyện về 1 số đồ dùng đồ chơi của
----	---	--	---

		tô màu..., bát, thìa, cốc...	lớp. - TCTV: Cái thìa, cái cốc, cái bát - Góc TN: Chăm sóc cây xanh, chơi với cát, sỏi, nước....
--	--	------------------------------	--

2. Làm quen với biểu tượng toán sơ đẳng

26	Trẻ quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về số lượng, đếm vệt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng.	- Một và nhiều	*HDH: Toán - Nhận biết một và nhiều
----	--	----------------	---

3. KPXH

38	Trẻ nói được tên trường/lớp, cô giáo, bạn, đồ chơi, đồ dùng trong lớp khi được hỏi, trò chuyện	- Tên lớp mẫu giáo, tên và công việc của cô giáo. - Tên các bạn, đồ dùng, đồ chơi của lớp, các hoạt động của trẻ ở trường	- KPXH: + Trò chuyện về trường mầm non - TCTV: Tên trường, tên lớp, tên cô, tên bạn.
40	- Trẻ có thể kể tên 1 số lễ hội, ngày tết trung thu qua trò chuyện, tranh ảnh. (Ngày khai giảng; Tết trung thu)	- Ngày tết trung thu của bé như: Múa hát, rước đèn, phá cỗ - Một số hoạt động diễn ra trong ngày khai giảng.	* HDH: - KPXH: Trải nghiệm về tết trung thu * HDH: Cho trẻ kể lại 1 số hoạt động diễn ra trong ngày khai giảng

III. Lĩnh vực Phát triển Ngôn ngữ

42	Trẻ thực hiện được yêu cầu đơn giản của cô: Ví dụ: “Cháu hãy lấy quả bóng, ném vào rổ”.	- Hiểu và làm theo yêu cầu đơn giản của cô giáo	* HD Chơi: Trẻ thực hiện theo yêu cầu của cô
43	Trẻ hiểu được nghĩa từ khái quát gần gũi: Quần áo, đồ chơi, hoa quả...	- Hiểu các từ chỉ người, tên gọi đồ vật, đồ dùng, đồ chơi quen thuộc trong trường MN.	* HD ăn ngủ vs cá nhân: Con lấy khăn và lau miệng nào...
44	Trẻ biết lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại.	- Nghe hiểu nội dung truyện kể: Đôi bạn tốt..	*HDH: - Truyện: Đôi bạn tốt

45	Trẻ nói rõ các tiếng	- Phát âm các tiếng của tiếng việt: Ăn, uống, thịt, cá, cô, bạn..	- TCTV: Tiếng: Ăn, uống, thịt, cá. Từ: Bạn mới, nhút nhát, đoàn kết.
49	Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...	- Đọc thơ " Bạn mới; Bập bênh; Ông trăng chi hăng - Đồng dao “Chi chi chành chành; Dung dăng dung dẻ”	* HĐH: - Thơ: Bạn mới, Bập bênh; Ông trăng chi hăng - Đồng dao: “Dung dăng dung dẻ”
52	Trẻ biết sử dụng các từ “ Vâng ạ”, : Dạ”, “ Thưa”, ...trong giao tiếp với cô.	- Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép: Vâng ạ, thưa....khi cô hỏi	* HĐC: + Chơi ở các góc + Chơi lúc đón trả trẻ.
54	Trẻ biết đề nghị người khác đọc sách cho nghe, tự giờ sách xem tranh.	- Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau.	* HĐC: Góc sách: Xem tranh ảnh và các loại sách báo về trường, lớp MN, tết trung thu
		- Làm quen với một số ký hiệu thông thường (nhà vệ sinh, lối ra, nơi nguy hiểm) trong trường MN	* HĐVS ăn ngủ vs cá nhân: Cho trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định

IV. Lĩnh vực Phát triển tình cảm và kĩ năng xã hội

60	Trẻ cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao (chia giấy vẽ, xếp đồ chơi,...).	- Một số quy định ở lớp (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ).	* HĐC: Khi chơi xong cho trẻ sắp xếp lấy, cất đồ dùng, đồ chơi ở các góc đúng nơi quy định.
65	Trẻ có thể thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình: sau khi chơi xếp cất đồ chơi, không tranh giành đồ chơi, vâng lời bố mẹ.	- Một số quy định ở lớp (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ).	* HĐC: - Nhắc trẻ chào cô giáo, chào bố mẹ, chào các bạn
68	Trẻ biết cùng chơi với các bạn	- Chơi hoà thuận với bạn ở các	* HĐH: TC &

	trong các trò chơi theo nhóm nhỏ.	góc.	KNXH: Người bạn mới * HDC: - Góc PV: Nấu ăn, bế em, cho em ăn. * Trò chơi mới: Chuyển bóng, Kéo cưa lừa xẻ, cặp kè
70	Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định, nhận biết thái độ và hành vi bảo vệ môi trường.	- Giữ gìn vệ sinh môi trường	- HDVS ăn ngủ vs cá nhân: Nhắc trẻ bỏ rác vào thùng rác đúng nơi quy định.
V. Lĩnh vực Phát triển Thẩm mỹ			
72	Trẻ chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc; thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện.	- Nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca) phù hợp trong trường MN: Đi học, Ngày vui của bé. Đu quay, Rước đèn dưới ánh trăng.	* HDH: Âm nhạc. Nghe hát: Đi học, Ngày vui của bé, Đu quay, Rước đèn dưới ánh trăng.
74	Trẻ biết hát tự nhiên, hát theo giai điệu bài hát quen thuộc	- Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát: Rước đèn	* HDH: VDTN: Rước đèn
75	Trẻ biết vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa).	- Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp bài: Cháu đi mẫu giáo. Quả bóng, Trường cháu đây là trường MN.	* HDH: - VTTN: Cháu đi mẫu giáo. - DH: Quả bóng, Trường chúng cháu là trường MN.
77	Trẻ biết vẽ được các nét thẳng tạo thành bức tranh đơn giản.	- Sử dụng một số kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm đơn giản: Di các đốm màu, tô màu đồ chơi của bé.	* HDH: Di các đốm màu, Tô màu đồ chơi của bé. * HDC: Vẽ đường tới trường
79	Trẻ biết lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối.	- Sử dụng một số kỹ năng nặn để tạo ra sản phẩm đơn giản.	HDH: Nặn bánh trung thu
80	Trẻ biết xếp chồng, xếp cạnh	- Sử dụng một số kỹ năng xếp	* HDG: Góc NT: Vẽ,

	nhau để tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản.	hình để tạo ra sản phẩm đơn giản: Vẽ, tô màu...	tô màu tranh về trường, lớp mầm non, hát múa cá bài hát về chủ đề.
82	Trẻ biết vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	- Vận động theo ý thích khi / nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc: Cháu đi mẫu giáo, Trường chúng cháu là trường MN, Quả bóng, Rước đèn	* HDC: Xếp đường đến trường của bé * HDC: Tô màu, luôn hát....
83	Trẻ biết tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.	-Tạo ra các sản phẩm đơn giản theo ý thích.	

CHUẨN BỊ

- Tranh ảnh, đồ dùng đồ chơi về chủ đề Trường mầm non thân yêu – Tết trung thu
- Đất nặn, sáp màu, bút chì, kéo, hồ dán giấy vẽ đủ cho trẻ.
- Lựa chọn một số bài hát, bài thơ, câu đố, trò chơi, câu truyện... liên quan đến chủ đề Trường mầm non thân yêu – Tết trung thu.
- Đàn, đài, băng cát xéc, ti vi, đầu quay, hoa cài tay, vòng đủ cho trẻ.
- Phối hợp với phụ huynh chuẩn bị, sưu tầm tranh ảnh, đồ dùng, đồ chơi về chủ đề: Trường mầm non thân yêu – Tết trung thu.

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Đào Thắm